

TRUNG QUỐC VỚI VIỆC QUY HOẠCH THỐNG NHẤT THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN

NGUYỄN XUÂN CƯỜNG*

Quan hệ giữa thành thị - nông thôn, công nghiệp - nông nghiệp ảnh hưởng quan trọng đến các vấn đề kinh tế xã hội, xử lý tốt quan hệ nông thôn thành thị, phát triển nhịp nhàng thành thị và nông thôn sẽ là đóng góp lớn cho tiến trình hiện đại hoá. Quy hoạch thống nhất thành thị nông thôn là một trong 5 quy hoạch thống nhất được Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc nêu lên và coi đó là nội dung quan trọng mới của cải cách ở Trung Quốc hiện nay. Tìm hiểu quan hệ thành thị và nông thôn ở Trung Quốc từ cải cách mở cửa lại đây sẽ gợi mở cho chúng ta nhiều vấn đề trong quá trình xây dựng hiện đại hoá ở Việt Nam.

I. DIỄN BIẾN QUAN HỆ THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN TRUNG QUỐC HƠN NỬA THẾ KỶ QUA

1. Quan hệ thành thị và nông thôn ở Trung Quốc trước cải cách mở cửa

- *Giai đoạn 1949 - 1957*: Đây là thời kỳ khôi phục kinh tế quốc dân, tiến hành cải cách ruộng đất và cải tạo kinh tế. Trong những năm 1949 - 1952, Nhà nước coi trọng tỷ giá giữa nông sản phẩm và các sản phẩm công nghiệp, giá thu mua nông

sản được nâng cao, thuế đất nông nghiệp được miễn, các nghề phụ được phát triển, cuộc sống của nông dân được cải thiện rất nhiều. Thông qua các hoạt động trên, quan hệ giữa nông thôn và thành thị đã có bước chuyển biến cơ bản. Từ năm 1953 đến năm 1957, thông qua cải cách ruộng đất, sản xuất nông nghiệp có bước phát triển nhanh, tổng sản lượng lương thực từ 164 triệu tấn năm 1952 tăng lên 195 triệu tấn năm 1957, tăng 72% so với năm 1949. Cũng trong giai đoạn này, dân số thành thị tăng từ 71,63 triệu năm 1952 tăng lên 99,49 triệu năm 1957, nhu cầu lương thực cho số này tăng vọt. Từ năm 1953 Trung Quốc tiến hành thống nhất thu mua và tiêu thụ lương thực, dẫn đến căng thẳng về nhu cầu lương thực cho cả nông thôn lẫn thành thị, quan hệ nông thôn và thành thị trên vấn đề lương thực căng thẳng hơn trước đó.

- *Giai đoạn 1958 - 1978*: Là thời kỳ đại nhảy vọt, công xã nhân dân và cách mạng văn hoá. Nông nghiệp phát triển kém và cuối cùng dẫn đến khủng hoảng.

Trong những năm 1958 - 1962, nông thôn và thành thị Trung Quốc trải qua

* Ths. Viện Nghiên cứu Trung Quốc

những sự kiện trọng đại và bước phát triển quanh co. Năm 1962 tổng sản lượng lương thực là 160 triệu tấn, giảm rất nhiều so với 195 triệu tấn năm 1957, đặc biệt hơn dân số thành thị đạt 123,71 triệu người năm 1959, và năm 1960 tiếp tục tăng lên 130,73 triệu người. Trong thời kỳ này, công nghiệp và nông nghiệp, thành thị và nông thôn mất cân bằng nghiêm trọng, cung ứng trong toàn quốc căng thẳng, kinh tế quốc dân bị khủng hoảng. Trung Quốc tiến hành chỉnh đốn, kinh tế quốc dân, giảm số lượng các thành phố, ép mạnh dân số thành thị giảm xuống. Sau ba năm chỉnh đốn quan hệ giữa nông thôn và thành thị được cải thiện. Năm 1965 sản xuất nông nghiệp về cơ bản khôi phục được mức năm 1957, nhưng dân số thành thị lại tăng lên 130,45 triệu người, tăng 30,96 triệu so với năm 1957, trong khi dân số toàn quốc cũng tăng từ 650 triệu lên 730 triệu người. Từ năm 1966 đến năm 1978 là giai đoạn diễn ra "cách mạng văn hoá", quan hệ giữa nông thôn và thành thị bị thụt lùi. Dân số nông thôn tăng mạnh, so với năm 1965 dân số nông thôn tăng thêm gần 200 triệu người⁽¹⁾. Như vậy, qua 30 năm phát triển, quan hệ thành thị và nông thôn Trung Quốc đã chuyển ngoặt sang một hướng riêng biệt, trong đó nổi bật là kết cấu nhị nguyên thành thị và nông thôn. Thành thị và nông thôn tách biệt, quan hệ không hài hoà.

2. Quan hệ thành thị và nông thôn từ khi cải cách mở cửa đến nay

Từ năm 1978, Trung Quốc bắt đầu cải cách mở cửa, thực hiện chế độ khoán ruộng đất cho nông dân, đã làm kinh tế

xã hội nông thôn diễn ra những thay đổi sâu rộng. Quan hệ thành thị và nông thôn được cải thiện và bước sang giai đoạn mới. Sáu năm liên tục từ năm 1979 nông nghiệp Trung Quốc có tốc độ tăng trưởng cao, cải cách nông thôn gặt hái được nhiều thành công. Những thành công đó tạo cơ sở vững chắc cho cải cách toàn diện kinh tế, thúc đẩy cải cách thành thị. Từ năm 1984 trọng tâm cải cách thể chế kinh tế đã chuyển sang thành thị, từ năm 1984 đến năm 1988 tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 11,5%, là thời kỳ có tốc độ tăng trưởng cao kể từ khi cải cách. Qua 5 năm, kinh tế thành thị tăng trưởng cao, Trung Quốc đã bắt đầu xuất hiện cao trào công nghiệp hoá ở nông thôn. Tốc độ tăng trưởng hàng năm của các xí nghiệp hương trấn từ năm 1984 đến năm 1988 đạt tới 44,9%, số lao động phi nông nghiệp đã tăng lên 43 triệu người, tỷ trọng người lao động trong nông nghiệp giảm từ 67% năm 1983 xuống 59,3% năm 1988. Nhưng từ cuối năm 1988 kinh tế quốc dân giảm phát, Trung Quốc phải tiến hành điều chỉnh. Từ năm 1992 kinh tế Trung Quốc phục hồi và tăng trưởng trở lại. Tỷ lệ nông nghiệp trong GDP từ 26,6% năm 1991 giảm xuống 15,2% năm 2001, cư dân nông thôn năm 2003 chiếm 59,47% tổng dân số Trung Quốc. Tăng trưởng kinh tế và công nghiệp hoá đã kéo theo quá trình đô thị hoá, cải cách kinh tế thành thị đã thúc đẩy tiến trình đô thị hoá sang một giai đoạn mới. Mức độ đô thị hoá năm 1978 khoảng 17,92% tăng lên 23,01% năm 1984, đến năm 1992 tăng lên 27,63% và gần đây năm 2001 là 37,66%, năm 2002 là 39,09%. Như vậy, quan hệ thành thị và nông thôn từ

khi cải cách đã đi theo hướng tương hỗ, gắn kết hơn, nhưng kết cấu nhị nguyên vẫn chưa khắc phục nhiều, những năm gần đây chênh lệch thành thị nông thôn có xu hướng mở rộng.

II. MẤY VẤN ĐỀ TRONG QUAN HỆ THÀNH THỊ - NÔNG THÔN

1. Kết cấu kinh tế xã hội nhị nguyên thành thị nông thôn

Bấy lâu nay thành thị và nông thôn Trung Quốc là hai khu vực độc lập, hai hệ thống xã hội khép kín, công nghiệp và thành thị được coi trọng, còn nông nghiệp và nông thôn bị xem nhẹ. Thành thị và nông thôn là hai mảng kinh tế độc lập, khác tính chất, hai tập đoàn lợi ích khác nhau. Thành thị và nông thôn chênh lệch về nhiều mặt. Kết cấu nhị nguyên thành thị nông thôn ở Trung Quốc hình thành có nguyên nhân lịch sử trong quá trình tư bản hoá của các nước tư bản phương Tây, sau khi nước Trung Hoa mới ra đời (1949) sự dịch chuyển lao động dư thừa ở nông thôn ra thành thị vẫn chưa bị hạn chế, nhưng từ năm 1958 khi Trung Quốc thực hiện "Điều lệ đăng ký hộ khẩu nước CHND Trung Hoa", cùng với một số chính sách về phúc lợi, việc làm đã dần tạo nên hai tập đoàn: dân số nông nghiệp và dân số phi nông nghiệp. Nông dân bị hạn chế nghiêm ngặt ra thành phố mưu sinh và buôn bán. Trong khoảng 30 năm từ khi thành lập nước Trung Hoa mới đến năm 1978, Trung Quốc theo đuổi chiến lược phát triển đuổi vượt, coi trọng công nghiệp và thành thị đã tạo nên sự mâu thuẫn giữa phát triển công nghiệp và nông nghiệp, thành thị và nông thôn. Hàng loạt các chính sách như hộ khẩu,

lương thực, nhà ở, phúc lợi... đã như những tấm chắn ngăn cản sự giao lưu giữa thành thị và nông thôn. Những chính sách trên, về kinh tế tạo sự biệt lập nông thôn làm nông nghiệp, thành thị làm công nghiệp; về xã hội tạo phân biệt thị dân - nông dân, dân nông nghiệp - dân phi nông nghiệp, và theo đó là sự phân biệt về thân phận, lợi ích, quyền lợi: thành thị tốt đẹp, văn minh; nông thôn xấu xa, lạc hậu v.v. Kết cấu kinh tế xã hội nhị nguyên ảnh hưởng lớn đến sự phát triển hài hoà kinh tế xã hội và tiến trình hiện đại hoá. Từ khi thực hiện cải cách mở cửa, kết cấu kinh tế xã hội nhị nguyên của Trung Quốc đi dần theo hướng tan rã, nhưng vẫn là vấn đề lớn trong quan hệ giữa thành thị và nông thôn ở Trung Quốc hiện nay.

2. Chênh lệch thành thị nông thôn

Cư dân thành thị và nông dân chênh lệch về thu nhập, tiêu dùng, giàu nghèo và phúc lợi. Thành thị và nông thôn chênh lệch nhau về kinh tế, văn hoá.. Từ khi cải cách mở cửa, kinh tế nông thôn phát triển nhanh, nhưng thành thị còn phát triển nhanh hơn, chênh lệch không những không giảm mà còn có xu hướng tăng nhanh. Năm 1978, thu nhập bình quân cư dân nông thôn là 133 NDT, cư dân thành thị là 343 NDT, chênh lệch theo tỷ lệ 1: 2,5; năm 1985, thu nhập bình quân của nông dân là 357 NDT, cư dân thành thị là 739 NDT, chênh lệch theo tỷ lệ 1:1,8. Đến năm 2002, thu nhập của nông dân là 2476 NDT, thu nhập cư dân thành thị là 7703, tỷ lệ chênh lệch lên tới 1: 3,1. Năm 2003 với tỷ lệ 1:3,2. Nếu tính những phúc lợi khác mà cư dân thành thị được hưởng thì tỷ lệ chênh

lệch này còn lớn hơn nhiều, và theo hướng mở rộng. Mức tiêu dùng của cư dân thành thị không ngừng nâng cao, chênh lệch mức chi tiêu thành thị và nông thôn không ngừng mở rộng, năm 2001 khoảng 3,6 lần. Chỉ số Engel (tỷ lệ chi mua lương thực /tiêu dùng) năm 1978 của cư dân thành thị là 57,5 và cư dân nông thôn là 67,7. Đến năm 2002 chỉ số này lần lượt là 37,7 và 46,2⁽²⁾. Trong số tiền 5962,18 tỷ NDT gửi ngân hàng năm 1999, số tiền gửi của cư dân thành thị chiếm 81,2%, cư dân nông thôn chỉ chiếm 18,8%; tới cuối năm 2003 số tiền gửi của cư dân thành thị và nông thôn lên tới 10361,8 tỷ NDT. Ngoài ra thành thị và nông thôn còn chênh lệch trên các mặt văn hoá, giáo dục, y tế và các phúc lợi xã hội khác. Chênh lệch thành thị và nông thôn ở Trung Quốc có nhiều nguyên nhân như: chiến lược phát triển kinh tế thiên lệch; tách biệt thành thị nông thôn, cải cách thành thị nông thôn không đồng đều, và phân phối lợi ích thành thị nông thôn khác nhau. Chênh lệch thành thị nông thôn thể hiện qua trình độ phát triển, và hơn cả là vấn đề thu nhập nông dân quá thấp, tăng thu nhập cho nông dân chậm, dân số nông nghiệp còn nhiều.

3. Chênh lệch phát triển vùng

Mức độ đô thị hoá ở Trung Quốc năm 2002 là 39,09%. Tuy nhiên mức độ đô thị hoá còn lạc hậu một khoảng cách so với tốc độ tăng trưởng công nghiệp, ví như 44,4% tăng trưởng công nghiệp năm 2001 trong khi mức độ đô thị hoá mới gần đạt 37,7%. Mặt khác, các đô thị chủ yếu tập trung ở duyên hải miền Đông, ven các sông lớn, mức độ đô thị hoá đạt

gần 40%, còn các vùng miền Tây mức độ đô thị hoá thậm chí không vượt qua 30%. Mức độ đô thị hoá chậm so với tăng trưởng công nghiệp và không đồng đều giữa các vùng cũng là biểu hiện phản ánh kết cấu kinh tế nhị nguyên và sự chênh lệch nông thôn và thành thị.

III. NHỮNG ĐỐI SÁCH, BIỆN PHÁP

1. Xây dựng thể chế kinh tế thị trường hoàn thiện

Chuyển biến kết cấu kinh tế xã hội nhị nguyên là tiền đề để thực hiện hiện đại hoá ở Trung Quốc. Đẩy nhanh tiến trình hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn sẽ có đóng góp lớn cho tiến trình hiện đại hoá. Đẩy nhanh tốc độ thị trường hoá, xây dựng thể chế kinh tế thị trường hoàn thiện, qua đó xoá bỏ dần kết cấu kinh tế xã hội nhị nguyên, xây dựng thị trường thống nhất nông thôn thành thị.

2. Phát triển hài hoà thành thị và nông thôn

Điều kiện tất yếu phát triển hài hoà, thu hẹp chênh lệch thành thị nông thôn là thúc đẩy công nghiệp hoá hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn, tăng thu nhập cho nông dân. Xử lý đúng đắn quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa nông thôn và đô thị hoá. Giải phóng và phát triển hơn nữa sức sản xuất nông thôn, chuyển dịch nhanh lao động nông nghiệp sang lao động phi nông nghiệp. Đi sâu cải cách thể chế thành thị và nông thôn, trong đó bao gồm đi sâu cải cách chế độ hộ khẩu, chế độ việc làm, chế độ ruộng đất, chế độ kinh doanh, đổi mới chế độ

tiên tệ tài chính ở nông thôn, đổi mới chế độ thuế và phí ở nông thôn, xây dựng và hoàn thiện hệ thống bảo đảm xã hội ở thành thị và nông thôn, ứng dụng các thành quả khoa học vào nông nghiệp .v.v. Một số học giả Trung Quốc đưa ra các biện pháp như “cho nhiều, lấy ít, mở rộng”⁽³⁾, tức dành cho nông nghiệp và nông thôn nhiều chính sách ưu đãi, giảm các khoản thu lấy từ nông nghiệp, nông thôn và để cho nông dân được tự chủ kinh doanh, giải phóng hơn nữa sức sản xuất nông thôn.

3. *Lấy công nghiệp hoá, thị trường hoá làm động lực thúc đẩy, phát huy hơn nữa vai trò đầu tàu của công nghiệp và đô thị trong thúc đẩy phát triển nông nghiệp và nông thôn*

Đẩy nhanh hơn tốc độ công nghiệp hoá và đô thị hoá, qua đó thúc đẩy chuyển dịch lao động nông nghiệp sang lao động phi nông nghiệp. Nâng cao trình độ đô thị hoá là đòi hỏi khách quan của tiến trình hiện đại hoá, cũng là nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội hiện nay, mở rộng hơn nữa không gian cho nông dân, đưa nông thôn tiến gần hơn thành thị.

4. *Đưa nông nghiệp hội nhập với tiến trình toàn cầu hoá kinh tế*

Trung Quốc gia nhập WTO sẽ có ảnh hưởng sâu sắc đến nông nghiệp, đưa lại những những cơ hội và thách thức mới, đòi hỏi nông nghiệp phải điều chỉnh chiến lược phát triển, điều chỉnh kết cấu ngành nghề và phải nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế. Quá trình này sẽ

giúp cho nông nghiệp và nông thôn Trung Quốc tăng tốc hiện đại hoá.

IV. TRIỂN VỌNG QUAN HỆ THÀNH THỊ NÔNG THÔN

Giải quyết vấn đề nông nghiệp-nông thôn-nông dân có liên quan đến thành bại của công cuộc hiện đại hoá ở Trung Quốc. Ngay từ khi cải cách mở cửa, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề trên, và đã tìm kiếm biện pháp giải quyết qua *Quyết định của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về vấn đề đẩy nhanh phát triển nông nghiệp năm 1979*. Giải quyết vấn đề nông nghiệp và nông thôn luôn được coi là vấn đề quan trọng và khẳng định trong báo cáo chính trị các đại hội của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Năm 1998, tại hội nghị Trung ương 3 khoá XV ĐCS Trung Quốc đã đưa ra *Quyết định của Trung ương ĐCS Trung Quốc về một số vấn đề quan trọng trong công tác nông nghiệp và nông thôn*. Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc đã nêu ra: “Hoạch định thống nhất sự phát triển kinh tế xã hội thành thị và nông thôn, xây dựng nông nghiệp hiện đại, phát triển kinh tế nông thôn, tăng thu nhập của nông dân là nhiệm vụ to lớn xây dựng toàn diện xã hội khá giả”. Việc hoạch định thống nhất phát triển kinh tế xã hội, thống nhất phát triển nông thôn và thành thị có ý nghĩa quan trọng. Đây là đòi hỏi tất yếu thực hiện phát triển hài hoà kinh tế nông thôn và thành thị, còn là sáng tạo để giải quyết vấn đề “tam nông”, là đòi hỏi quan trọng trong xây dựng toàn diện xã hội khá giả. Tháng 11-2003, ĐCS Trung Quốc đưa ra *Quyết định của TW ĐCS Trung Quốc về*

một số vấn đề hoàn thiện kinh tế thị trường XHCN, trong đó bao gồm một số nội dung quan trọng liên quan đến giải quyết quan hệ giữa thành thị và nông thôn như: *Một là*, đi sâu cải cách nông thôn, hoàn thiện thể chế kinh tế nông thôn; hoàn thiện chế độ ruộng đất nông thôn, kiện toàn dịch vụ xã hội hoá nông nghiệp, đi sâu cải cách chế độ thuế và phí ở nông thôn, cải thiện điều kiện chuyển dịch việc làm lao động dôi dư ở nông thôn. *Hai là*, hoàn thiện hệ thống thị trường, quy phạm trật tự thị trường, tăng nhanh việc xây dựng thị trường thống nhất toàn quốc. *Ba là*, hoàn thiện thể chế tài chính, tiền tệ; thúc đẩy cải cách thể chế việc làm, phân phối, hoàn thiện hệ thống bảo đảm xã hội; nâng cao toàn diện trình độ mở cửa với bên ngoài..vv. Qua đó Trung Quốc đang nỗ lực xây dựng hệ thống thị trường hoàn thiện, thống nhất và toàn diện. Tháng 1-2004, Trung ương DCS Trung Quốc đã ban hành Văn kiện số 1 về tăng thu nhập cho nông dân. Đây là Văn kiện có tiếng vang và tác dụng lớn ở Trung Quốc.

Hiện nay, tuy Trung Quốc đã bước đầu xây dựng được thể chế kinh tế thị trường, nhưng việc xây dựng thể chế kinh tế thị trường hoàn thiện, thống nhất và toàn diện đòi hỏi nhiều thời gian, con đường còn khúc khuỷu và gian nan. Cơ cấu kinh tế xã hội nhị nguyên hình thành trong lịch sử không thể xoá bỏ trong thời gian ngắn. Tốc độ thị trường hoá năm 2000 của Trung Quốc bình quân vào khoảng 69%, trong đó miền duyên hải phía Đông, miền Trung và miền Tây chênh lệch lớn, lần lượt là 80%:50%:30%. Cư dân nông thôn vẫn chiếm 59,47% tổng dân số năm 2003. Số

người thu nhập thấp, đời sống khó khăn ở thành thị và nông thôn Trung Quốc khoảng 100 triệu người, chiếm khoảng 8% tổng dân số Trung Quốc⁽⁴⁾, số người đói nghèo ở nông thôn vẫn khoảng 30 triệu người⁽⁵⁾. Tuy vậy, Trung Quốc cũng đang đứng trước những thuận lợi mới, từ năm 1999 Trung Quốc bắt đầu thực hiện chiến lược đại khai phát miền Tây, nỗ lực xoá bỏ chênh lệch vùng ở Trung Quốc. Đặc biệt hơn, năm 2001 Trung Quốc đã trở thành thành viên của WTO, chính thức tham gia vào quá trình toàn cầu hoá kinh tế. Với cơ hội toàn cầu hoá và thông tin hoá hiện nay, Trung Quốc được tham gia nhiều hơn vào thị trường nông nghiệp thế giới, nông dân có thể tham gia trực tiếp vào tiến trình kinh tế toàn cầu, thực hiện bước nhảy vọt trong phát triển kinh tế nông thôn.

LỜI KẾT

Quan hệ thành thị-nông thôn, công nghiệp - nông nghiệp có tầm quan trọng lớn trong phát triển kinh tế quốc dân. Xây dựng thị trường thống nhất giữa thành thị và nông thôn có vai trò lớn trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Chỉ có hiện đại hoá nông thôn mới có thể thực hiện được hiện đại hoá chung của đất nước. Thống nhất quy hoạch phát triển kinh tế xã hội thành thị nông thôn, thực hiện sự phát triển tương hỗ, giảm bớt số nông dân, chuyển dân số nông nghiệp sang dân số phi nông nghiệp, hướng tới xã hội thị dân. Từ diễn biến quan hệ thành thị nông thôn ở Trung Quốc hơn nửa thế kỷ qua, đặc biệt là từ khi thực hiện cải cách mở cửa đến nay chúng ta có thể rút ra những kinh nghiệm hay: *Một là*, tăng

nh nhanh tốc độ thị trường hoá để giải quyết kết cấu kinh tế xã hội nhị nguyên tồn tại phổ biến tại các nước đang phát triển. Hai là, thực hiện phát triển hài hoà kinh tế xã hội thành thị và nông thôn. Đi sâu cải cách nông thôn, tạo cơ sở vững chắc cho cải cách toàn diện. Đẩy nhanh thị trường hoá, công nghiệp hoá và đô thị hoá để lôi kéo nông thôn phát triển. Xây dựng thị trường thống nhất giữa thành thị và nông thôn. Ba là, nông nghiệp hội nhập kinh tế quốc tế. Bốn là, phát huy vai trò của Nhà nước trong xây dựng hệ thống thị trường hoàn thiện, trong hoạch định các chính sách vĩ mô, hướng nông nghiệp sang sản xuất kinh doanh lớn; tăng cường đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn; ứng dụng khoa kỹ thuật vào nông nghiệp, đào tạo bồi dưỡng nhân tài. Năm là, quy hoạch chuyển dịch dân số. Sau cùng, quy hoạch phát triển thống nhất, nhịp nhàng kinh tế xã hội thành thị và nông thôn là một nội dung lớn của cải cách ở Trung Quốc. Thành công của cải cách nhất thể hoá thành thị nông thôn sẽ là một đóng góp lớn cho sự nghiệp hiện đại hoá ở Trung Quốc.

CHÚ THÍCH

(1) Lâm Thiện Vi: *Chiến lược điều chỉnh kết cấu kinh tế Trung Quốc*, Nxb KHXH Trung Quốc, năm 2003, tr 477- 479. (Trung Quốc)

(2) Lâm Thiện Vi: *Chiến lược điều chỉnh kết cấu kinh tế Trung Quốc*, sách đã dẫn, tr 510-511. (Trung Quốc)

(3) Diệp Hưng Khánh: *Mấy suy nghĩ về phát triển hài hoà thành thị nông thôn*, tạp chí *Vấn đề kinh tế nông nghiệp*, số 1-2004. (Trung Quốc)

(4) Nhữ Tín, Lục Học Nghệ..chủ biên: *Sách xanh năm 2004: Phân tích và dự báo tình hình xã hội Trung Quốc*, Nxb Văn hiến Khoa học xã hội, Bắc Kinh, năm 2004, tr 88.

(5) Lưu Kỳ, Vương Phi: *Bàn về quy hoạch thống nhất phát triển thành thị nông thôn*, tạp chí *Kinh tế nông thôn Trung Quốc*, số 9-2003, tr 5.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Huy Quý: *Nước CHND Trung hoa- chặng đường lịch sử nửa thế kỷ (1949-1999)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999.

2. Nguyễn Điền: *Nông nghiệp Trung Quốc- thành tựu phát triển và cải cách 50 năm qua*. Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 6-1999.

3. Nguyễn Minh Hằng chủ biên: *Một số vấn đề về hiện đại hoá nông nghiệp Trung Quốc*, Nxb KHXH, Hà Nội, 2003.

4. Diêu Khai Kiến, Trần Dũng Cầm chủ biên: *Thay đổi Trung Quốc: 10 kế hoạch 5 năm của Trung Quốc*, Nxb kinh tế, Bắc Kinh, 2002 (Trung Quốc)

5. Đỗ Tiến Sâm: *Trung Quốc với việc gia nhập WTO*, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 6-2003.

6. Lâm Thiện Vi: *Chiến lược điều chỉnh kết cấu kinh tế Trung Quốc*, Nxb KHXH Trung Quốc, Bắc Kinh, 2003. (Trung Quốc)

7. Quyết định của TW ĐCS Trung Quốc về một số vấn đề xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN hoàn thiện, Nxb Nhân dân, Bắc Kinh, 2003 (Trung Quốc)

8. Cố Ích Khang, Thiệu Phong: *Thúc đẩy toàn diện cải cách nhất thể hoá thành thị nông thôn*, tạp chí *Kinh tế nông nghiệp Trung Quốc*, số 1-2003.

9. Lưu Kỳ, Vương Phi: *Bàn về quy hoạch thống nhất phát triển thành thị nông thôn*, tạp chí *Kinh tế nông thôn Trung Quốc*, số 9-2003.

10. Tiêu Vĩ Hiệp, Trần Lý Quân: *Suy nghĩ về quy hoạch thống nhất phát triển hài hoà kinh tế thành thị nông thôn*, tạp chí *Cải cách thể chế kinh tế*, số 1-2004. (Trung Quốc)

11. Lưu Phú, Trương Triệu Cương..biên soạn: *Báo cáo vấn đề tam nông Trung Quốc*, Nxb Phát triển, Bắc Kinh, 2004. (Trung Quốc)

12. Nhữ Tín, Lục Học Nghệ..chủ biên: *Sách xanh năm 2004: Phân tích và dự báo tình hình xã hội Trung Quốc*, Nxb văn hiến KHXH, Bắc Kinh, 2004 .